

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ  
AN NINH ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH  
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

*(Áp dụng theo Thông tư số 05/2020-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2020  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo).*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

*(Học phần Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam,  
Công tác quốc phòng và an ninh)*

1. Tên môn học: GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH 1

2. Mã học phần: 2120501

3. Số tín chỉ: 4 (4, 0, 8)

4. Trình độ: Sinh viên hệ Đại học

5. Phân bố thời gian:

- Tổng số tín chỉ: 4; Lý thuyết: 4; Thực hành: 0; Tự học: 8.

6. Điều kiện tiên quyết: Không.

7. Mục tiêu của học phần:

- Về kiến thức: Môn Giáo dục quốc phòng và an ninh trang bị cho sinh viên có kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam, Công tác quốc phòng và an ninh; thực hiện tốt đường lối, chính sách Đảng, pháp luật của Nhà nước về; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, bổ sung kiến thức về phòng thủ dân sự, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Về kỹ năng: Học phần này giúp sinh viên sau khi học xong chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh có hiểu biết cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước. Nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong thời kỳ mới.

- Về thái độ: Môn học xác định cho sinh viên có trách nhiệm và thái độ đúng đắn, có bản lĩnh chính trị, tư tưởng vững vàng; có ý thức trong tổ chức kỉ luật; có tinh thần trách nhiệm, nghĩa vụ yêu chủ nghĩa xã hội, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

8. Mô tả vắn tắt học phần:

- Giáo dục quốc phòng và an ninh 1 gồm 2 học phần 1 và 2: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam và Công tác quốc phòng và an ninh;

- Nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp kiến thức cho sinh viên những hiểu biết kiến thức cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nền quốc phòng an ninh; xây dựng quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân và nghệ thuật quân sự Việt Nam, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Giáo dục quốc phòng và an ninh 1 gồm 2 học phần 1 và 2: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam và Công tác quốc phòng và an ninh;

- Sinh viên phải tham gia nghe giảng trên lớp học trên 80% thời lượng của mỗi học phần;

- Tham gia kiểm tra và thi kết thúc các học phần theo quy định;

- Chuẩn bị nội dung bài trước khi lên lớp;

- Tham gia đủ các buổi thảo luận, thuyết trình.

#### 10. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình;

[1]. Giáo trình Giáo dục Quốc phòng và an ninh tập 1, NXBGD.

[2]. Hỏi và đáp “Diễn biến hoà bình và đấu tranh chống diễn biến hoà bình”, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005.

[3]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật Dân quân tự vệ, 2009.

[4]. Nghị định 116/2006/CP về động viên Quốc phòng.

[5]. Phan Xuân Sơn, Lưu Văn Quảng (đồng chủ biên), Những vấn đề cơ bản về chính sách dân tộc ở nước ta hiện nay, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2006.

[6]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật Biên giới quốc gia, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

[7]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật nghĩa vụ quân sự, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

[8]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Hiến pháp Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013.

[9]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật Quốc phòng, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội, 2006.

[10]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật giáo dục quốc phòng và an ninh, 2013.

[11]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật biển Việt Nam, 2012.

#### 11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
<b>Lý thuyết</b>	Đánh giá thường xuyên	20
	- Bài kiểm tra / Tự luận, trắc nghiệm	10
	- Hoạt động khác	10
	- Thi học phần 1 Tự luận, trắc nghiệm	40
	- Thi học phần 2 Tự luận, trắc nghiệm	40

--	--	--

12. Thang điểm thi: Theo học chế, tín chỉ.

13. Nội dung chi tiết học phần:

13.1. Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam

STT	TÊN BÀI	Thời gian (tiết)		
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thảo luận
1	Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học.	2	2	0
2	Quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc	4	4	0
3	Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	4	4	0
4	Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	4	4	0
5	Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân	4	4	0
6	Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại.	4	4	0
7	Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam	6	4	2
8	Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới	4	4	0
9	Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên quốc phòng.	6	4	2
10	Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.	4	2	2
11	Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội.	3	3	0
<b>Tổng cộng:</b>		45	37	8

13.2. Công tác quốc phòng và an ninh

STT	TÊN BÀI	Thời gian (tiết)		
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thảo luận
1	Phòng, chống chiến lược “Diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam.	4	4	0
2	Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam.	6	4	2
3	Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường	4	4	0
4	Phòng, chống vi phạm pháp luật về đảm bảo trật tự an toàn giao thông	4	4	0
5	Phòng, chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác	4	2	2

6	An toàn thông tin và phòng , chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng	4	2	2
7	An ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam.	4	2	2
<b>Tổng cộng:</b>		<b>30</b>	<b>22</b>	<b>8</b>

**HỌC PHẦN I:  
ĐƯỜNG LỐI QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH  
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**Bài 1: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học.**

- 1.1. Đối tượng nghiên cứu
  - 1.1.1. Nghiên cứu về đường lối quân sự của Đảng
  - 1.1.2. Nghiên cứu về công tác quốc phòng, an ninh
  - 1.1.3. Nghiên cứu về quân sự và kỹ năng thực hành về quân sự cần thiết
- 1.2. Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu
  - 1.2.1. Cơ sở phương pháp luận
  - 1.2.2. Các phương pháp nghiên cứu
- 1.3. Giới thiệu về môn học giáo dục quốc phòng và an ninh
  - 1.3.1. Đặc điểm môn học
  - 1.3.2. Chương trình
  - 1.3.3. Đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất thiết bị dạy học
  - 1.3.4. Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập

**Bài 2: Quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc**

- 2.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh
  - 2.1.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về chiến tranh
  - 2.1.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh
- 2.2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội
  - 2.2.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về quân đội
  - 2.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội
- 2.3. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa
  - 2.3.1. Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là một tất yếu khách quan
  - 2.3.2. Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là nghĩa vụ, trách nhiệm của toàn dân tộc, toàn thể giai cấp công nhân và nhân dân lao động

- 2.3.3. Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, phải thường xuyên tăng cường tiềm lực quốc phòng gắn với phát triển kinh tế- xã hội
- 2.3.4. Đảng Cộng sản lãnh đạo mọi mặt sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa
- 2.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa
  - 2.4.1. Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là một tất yếu khách quan
  - 2.4.2. Mục tiêu bảo vệ Tổ quốc là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, là nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi công dân
  - 2.4.3. Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc là sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc, cả nước, kết hợp với sức mạnh thời đại
  - 2.4.4. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

### **Bài 3: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.**

- 3.1. Vị trí, đặc trưng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân
  - 3.1.1. Vị trí
  - 3.1.2. Đặc trưng
- 3.2. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh để bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa
  - 3.2.1. Mục đích xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh hiện nay
  - 3.2.2. Nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh hiện nay
  - 3.2.3. Xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh ngày càng vững mạnh
  - 3.2.4. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững chắc
- 3.3. Một số biện pháp chính xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay
  - 3.3.1. Thường xuyên thực hiện giáo dục quốc phòng, an ninh
  - 3.3.2. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, trách nhiệm triển khai thực hiện của các cơ quan, tổ chức và nhân dân đối với xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân
  - 3.3.3. Nâng cao ý thức trách nhiệm công dân cho sinh viên, trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân

### **Bài 4: Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa**

- 4.1. Những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc
  - 4.1.1. Mục đích, đối tượng của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.
  - 4.1.2. Tính chất đặc điểm của chiến tranh nhân dân Việt Nam bảo vệ Tổ quốc
- 4.2. Quan điểm của Đảng ta trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc

- 4.2.1. Tiến hành chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc, lấy lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt. Kết hợp tác chiến của lực lượng vũ trang địa phương với tác chiến của các binh đoàn chủ lực
- 4.2.2. Tiến hành chiến tranh toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa và tư tưởng, lấy đấu tranh quân sự là chủ yếu, lấy thắng lợi trên chiến trường là yếu tố quyết định để giành thắng lợi trong chiến tranh
- 4.2.3. Chuẩn bị mọi mặt trên cả nước cũng như từng khu vực để đủ sức đánh được lâu dài, ra sức thu hẹp không gian, rút ngắn thời gian của chiến tranh giành thắng lợi càng sớm càng tốt
- 4.2.4. Kết hợp kháng chiến với xây dựng, vừa kháng chiến vừa xây dựng, ra sức sản xuất thực hành tiết kiệm giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng ta càng đánh càng mạnh
- 4.2.5. Kết hợp đấu tranh quân sự với bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, trấn áp kịp thời mọi âm mưu và hành động phá hoại gây bạo loạn
- 4.2.6. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh đương đại, phát huy tinh thần tự lực tự cường, tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế, sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên thế giới
- 4.3. Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc
  - 4.3.1. Tổ chức thế trận chiến tranh nhân dân
  - 4.3.2. Tổ chức lực lượng chiến tranh nhân dân
  - 4.3.3. Phối hợp chặt chẽ chống quân địch tiến công từ bên ngoài vào và bạo loạn lật đổ từ bên trong

## **Bài 5: Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam**

- 5.1. Đặc điểm và những quan điểm nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân
  - 5.1.1. Khái niệm
  - 5.1.2. Đặc điểm liên quan đến xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân
  - 5.1.3. Những quan điểm, nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kì mới.
- 5.2. Phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới
  - 5.2.1. Xây dựng quân đội nhân dân theo hướng cách mạng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại
  - 5.2.2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên
  - 5.2.3. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ
- 5.3. Những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân

## **Bài 6: Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại**

- 6.1. Cơ sở lí luận và thực tiễn của việc kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh ở Việt Nam
  - 6.1.1. Cơ sở lí luận của sự kết hợp
  - 6.1.2. Cơ sở thực tiễn của sự kết hợp
- 6.2. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở nước ta hiện nay
  - 6.2.1. Kết hợp trong xác định chiến lược phát triển kinh tế xã hội
  - 6.2.2. Kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh trong phát triển các vùng lãnh thổ
  - 6.2.3. Kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh trong các ngành, các lĩnh vực kinh tế chủ yếu
  - 6.2.4. Kết hợp trong thực hiện nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc
  - 6.2.5. Kết hợp trong hoạt động đối ngoại
- 6.3. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế xã hội gắn với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh
  - 6.3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lí nhà nước của chính quyền các cấp trong thực hiện kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh
  - 6.3.2. Bồi dưỡng nâng cao kiến thức kinh nghiệm kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh cho các đối tượng
  - 6.3.3. Xây dựng chiến lược tổng thể phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh trong thời kì mới
  - 6.3.4. Hoàn chỉnh hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách có liên quan đến thực hiện kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh trong thời kì mới
  - 6.3.5. Củng cố kiện toàn và phát huy vai trò tham mưu của cơ quan chuyên trách quốc phòng an ninh các cấp

## **Bài 7: Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam**

- 7.1. Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta
  - 7.1.1. Đất nước ta trong buổi đầu lịch sử
  - 7.1.2. Những yếu tố tác động đến việc hình thành nghệ thuật đánh giặc
  - 7.1.3. Các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh chống xâm lược
  - 7.1.4. Nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta
- 7.2. Nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo
  - 7.2.1. Cơ sở hình thành nghệ thuật quân sự Việt Nam
  - 7.2.2. Nội dung nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo
- 7.3. Vận dụng một số bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong thời kì mới và trách nhiệm của sinh viên



- 7.3.1. Quán triệt tư tưởng tích cực tiến công
- 7.3.2. Nghệ thuật quân sự toàn dân đánh giặc
- 7.3.3. Nghệ thuật tạo sức mạnh tổng hợp bằng lực, thế, thời và mưu kế
- 7.3.4. Quán triệt tư tưởng lấy ít đánh nhiều, biết tập trung ưu thế lực lượng cần thiết để đánh thắng địch
- 7.3.5. Kết hợp tiêu hao, tiêu diệt địch với bảo vệ vững chắc các mục tiêu
- 7.3.6. Trách nhiệm của sinh viên

## **Bài 8: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới**

- 8.1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia
  - 8.1.1. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia
  - 8.1.2. Nội dung xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia
- 8.2. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia
  - 8.2.1. Biên giới quốc gia
  - 8.2.2. Nội dung xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia
- 8.3. Quan điểm của Đảng và nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia
  - 8.3.1. Quan điểm
  - 8.3.2. Trách nhiệm của công dân trong xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia. Mọi công dân Việt Nam có nghĩa vụ, trách nhiệm xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia Việt Nam

## **Bài 9: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng**

- 9.1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ
  - 9.1.1. Khái niệm, vị trí vai trò và nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ
  - 9.1.2. Nội dung xây dựng quân dân tự vệ
  - 9.1.3. Một số biện pháp xây dựng dân quân tự vệ trong giai đoạn hiện nay
- 9.2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên
  - 9.2.1. Khái niệm, vị trí, vai trò, những quan điểm nguyên tắc
  - 9.2.2. Những quan điểm nguyên tắc xây dựng lực lượng dự bị động viên
  - 9.2.3. Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên
- 9.3. Động viên công nghiệp quốc phòng
  - 9.3.1. Khái niệm, nguyên tắc, yêu cầu động viên công nghiệp quốc phòng.
  - 9.3.2. Một số nội dung động viên công nghiệp quốc phòng
  - 9.3.3. Thực hành động viên công nghiệp quốc phòng
  - 9.3.4. Một số biện pháp chính thực hiện động viên công nghiệp quốc phòng

## **Bài 10: Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc**

- 10.1. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc
  - 10.1.1. Quan điểm về quần chúng nhân dân và vai trò của quần chúng nhân dân trong bảo vệ an ninh Tổ quốc
  - 10.1.2. Nhận thức về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc
- 10.2. Nội dung phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.
  - 10.2.1. Nội dung cơ bản của công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc
  - 10.2.2. Phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc
- 10.3. Trách nhiệm của sinh viên trong việc tham gia xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc
  - 10.3.1. Mỗi sinh viên phải nhận thức đúng đắn đầy đủ về trách nhiệm công dân đối với công cuộc bảo vệ an ninh, trật tự của Tổ quốc
  - 10.3.2. Mỗi sinh viên tự giác chấp hành các quy định về đảm bảo an ninh trật tự của nhà trường và địa phương nơi cư trú
  - 10.3.3. Tích cực tham gia vào các phong trào bảo vệ an ninh trật tự của địa phương
  - 10.3.4. Luôn nêu cao cảnh giác, tích cực tham gia các hoạt động phòng chống tội phạm ở địa phương

## **Bài 11: Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội**

- 11.1. Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội
  - 11.1.1. Các khái niệm cơ bản
  - 11.1.2. Nội dung bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội
- 11.2. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội
  - 11.2.1. Một số nét về tình hình an ninh quốc gia
  - 11.2.2. Tình hình về trật tự, an toàn xã hội
- 11.3. Dự báo tình hình an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trong thời gian tới
  - 11.3.1. Tình hình quốc tế trong thời gian tới sẽ diễn biến phức tạp hơn
  - 11.3.2. Tình hình khu vực Đông Nam Á vẫn còn tiềm ẩn nhiều nhân tố mất ổn định
  - 11.3.3. Những thuận lợi và khó khăn trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội ở Việt Nam trong những năm tới
- 11.4. Đối tác và đối tượng đấu tranh trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội
  - 11.4.1. Đối tượng xâm phạm an ninh quốc gia
  - 11.4.2. Đối tượng xâm phạm về trật tự an toàn xã hội
  - 11.4.3. Các tệ nạn, tệ nạn xã hội

- 11.5. Một số quan điểm của Đảng, nhà nước trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội
- 11.5.1. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của nhà nước, nhân dân làm chủ, công an là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội
- 11.5.2. Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ xây dựng với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc
- 11.5.3. Bảo vệ an ninh quốc gia phải kết hợp chặt chẽ với giữ gìn trật tự an toàn xã hội
- 11.5.4. Vai trò, trách nhiệm của sinh viên trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội
- 11.5.5. Quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội
- 11.5.6. Trách nhiệm của sinh viên trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội

## HỌC PHẦN II:

### CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG AN NINH

#### **Bài 12: Phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam**

- 12.1. Chiến lược “Diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội
- 12.1.1. Khái niệm
- 12.1.2. Sự hình thành và phát triển của chiến lược “diễn biến hòa bình”
- 12.1.3. Bạo loạn lật đổ
- 12.2. Chiến lược diễn biến hòa bình bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá Cách mạng Việt Nam
- 12.2.1. Âm mưu thủ đoạn của chiến lược “diễn biến hòa” bình đối với cách mạng Việt Nam
- 12.2.2. Bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam
- 12.3. Mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm và phương châm phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của Đảng, nhà nước ta
- 12.3.1. Mục tiêu
- 12.3.2. Quan điểm chỉ đạo
- 12.3.3. Phương châm tiến hành
- 12.4. Những giải pháp phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay

- 12.4.1. Đẩy lùi quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế.
- 12.4.2. Nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nắm chắc mọi diễn biến không để bị động và bất ngờ.
- 12.4.3. Xây dựng ý thức bảo vệ tổ quốc cho toàn dân.
- 12.4.4. Xây dựng cơ sở chính trị, xã hội vững mạnh về mọi mặt.
- 12.4.5. Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương vững mạnh.
- 12.4.6. Xây dựng luyện tập các phương án, các tình huống chống “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ
- 12.4.7. Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân lao động.

**Bài 13: Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam.**

- 13.1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc
  - 13.1.1. Một số vấn đề chung về dân tộc
  - 13.1.2. Đặc điểm các dân tộc ở Việt Nam và quan điểm chính sách dân tộc của Đảng Nhà nước ta hiện nay
- 13.2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo
  - 13.2.1. Một số vấn đề chung về tôn giáo
  - 13.2.2. Nguồn gốc của tôn giáo
  - 13.2.3. Tình hình tôn giáo trên thế giới và quan điểm của chủ nghĩa Mac-Lênin về giải quyết vấn đề tôn giáo trong cách mạng xã hội chủ nghĩa
  - 13.2.4. Tình hình tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay
- 13.3. Đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam
  - 13.3.1. Âm mưu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch
  - 13.3.2. Thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch
  - 13.3.3. Giải pháp đấu tranh phòng, chống sự lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch

**Bài 14: Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường**

- 14.1. Nhận thức chung về phòng chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường
  - 14.1.1. Khái niệm, vai trò và quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường
  - 14.1.2. Khái niệm, dấu hiệu của vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.
  - 14.1.3. Nguyên nhân, điều kiện của vi phạm pháp luật về môi trường

- 14.2. Nhận thức phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường
  - 14.2.1. Khái niệm, đặc điểm
  - 14.2.2. Nội dung, biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường
  - 14.2.3. Chủ thể và quan hệ phối hợp trong phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường
  - 14.2.4. Trách nhiệm phòng, chống vi phạm pháp luật về môi trường của các nhà trường

**Bài 15: Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông**

- 15.1. Nhận thức chung về vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông
  - 15.1.1. Nhận thức về pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông
  - 15.1.2. Nhận thức về vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.
- 15.2. Nhận thức về phòng chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông
  - 15.2.1. Khái niệm phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông
  - 15.2.2. Chủ thể và mối quan hệ phối hợp trong thực hiện phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông
  - 15.2.3. Nội dung biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông
  - 15.2.4. Trách nhiệm của nhà trường, sinh viên trong phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông

**Bài 16: Phòng, chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác**

- 16.1. Nhận thức về tội xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người khác
  - 16.1.1. Khái niệm và dấu hiệu pháp lý của các tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người khác
  - 16.1.2. Phân loại các tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm
  - 16.1.3. Nguyên nhân, điều kiện của tình trạng phạm tội danh dự, nhân phẩm
- 16.2. Nhận thức về phòng chống tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người khác
  - 16.2.1. Khái niệm phòng chống tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người khác
  - 16.2.2. Chủ thể và quan hệ phối hợp trong phòng, chống tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người khác
  - 16.2.3. Nội dung hoạt động phòng chống tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm
  - 16.2.4. Các biện pháp phòng ngừa tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm
  - 16.2.5. Phòng chống tội phạm xâm phạm danh dự nhân phẩm của người khác trong nhà trường

**Bài 17: An toàn thông tin và phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng**

- 17.1. Thực trạng an toàn thông tin hiện nay
  - 17.1.1. Khái niệm an toàn thông tin
  - 17.1.2. Thực trạng an toàn thông tin khu vực và trên thế giới
  - 17.1.3. Thực trạng an toàn thông tin ở Việt Nam
- 17.2. Các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng
  - 17.2.1. Spam, tin giả trên mạng xã hội, thư điện tử
  - 17.2.2. Dẫn gửi thông tin độc hại, vi phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội
  - 17.2.3. Chiếm đoạt tài khoản mạng xã hội
  - 17.2.4. Chiếm đoạt quyền giám sát camera IP
  - 17.2.5. Lừa đảo chiếm đoạt tài sản
  - 17.2.6. Deep Web và Dark Web
- 17.3. Phòng chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng
  - 17.3.1. Cơ sở pháp lý
  - 17.3.2. Các biện pháp
- 17.4. Đường dây tiếp nhận tố giác tội phạm của Bộ Công an

## **Bài 18: An ninh phi truyền thống và đấu tranh phòng chống và đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam**

- 18.1. Các khái niệm cơ bản
  - 18.1.1. An ninh truyền thống
  - 18.1.2. An ninh phi truyền thống
  - 18.1.3. Nhận diện an ninh phi truyền thống
- 18.2. Những thách thức và đe dọa của an ninh phi truyền thống
  - 18.2.1. Những mối nguy của an ninh phi truyền thống
  - 18.2.2. Tác động của an ninh phi truyền thống
- 18.3. Quan điểm và giải pháp cơ bản, phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa từ các vấn đề an ninh phi truyền thống ở Việt Nam hiện nay
  - 18.3.1. Quan điểm của Đảng, Nhà nước ta trong giải quyết các vấn đề an ninh phi truyền thống
  - 18.3.2. Giải pháp cơ bản phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa từ các vấn đề an ninh phi truyền thống ở Việt Nam hiện nay

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

*(Học phần Quân sự chung và Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật)*

### **1. Tên môn học: GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH 2**

**1. Mã học phần: 2120502**

**2. Số tín chỉ: 4 (2, 4, 8)**

**3. Trình độ: Sinh viên hệ Đại học**

**4. Phân bố thời gian:**

- Tổng số tín chỉ: 4; Lý thuyết: 2; Thực hành: 4; Tự học: 8

**5. Điều kiện tiên quyết: Không**

**6. Mục tiêu của học phần:**

- Về kiến thức: Sau khi học xong học phần giáo dục quốc phòng và an ninh sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ năng thực hành về quân sự, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, công an bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Về kỹ năng: Học phần này giúp sinh viên có kỹ năng cơ bản về kỹ thuật, chiến thuật quân sự của từng người trong chiến đấu, biết sử dụng một số loại vũ khí bộ binh thường dùng và kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, hiểu được lịch sử và truyền thống của một số quân, binh chủng quân đội nhân dân Việt Nam.

- Về thái độ: Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh giúp sinh viên có bản lĩnh vững vàng, có tác phong nhanh nhẹn, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, sẵn sàng tham gia lực lượng vũ trang khi có yêu cầu.

**7. Mô tả vắn tắt học phần:**

- Giáo dục quốc phòng và an ninh 2 gồm 2 học phần 3 và 4: Quân sự chung và Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật.

- Nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp kiến thức cho sinh viên bổ sung kiến thức về phòng thủ dân sự và kỹ năng thực hành quân sự, có kỹ thuật, chiến thuật, sử dụng được một số loại vũ khí bộ binh; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Giáo dục quốc phòng và an ninh 1 gồm 2 học phần 3 và 4: Quân sự chung và Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật

- Sinh viên phải tham gia nghe giảng trên lớp học trên 80% thời lượng của mỗi học phần

- Tham gia kiểm tra và thi kết thúc các học phần theo quy định

- Chuẩn bị nội dung bài trước khi lên lớp

- Tham gia đủ các buổi thảo luận, thuyết trình

**9. Tài liệu học tập:**

- Sách, giáo trình

[1]. Giáo trình Giáo dục Quốc phòng - An ninh tập 2, NXBGD.

[2]. Sách dạy bắn súng tiểu liên AK, K54, K59 Cục quân huấn, BTTM, năm 1997.

[3]. Sách dạy bắn súng trung liên RPD, Cục quân huấn, BTTM, năm 2000.

[4]. Sách dạy bắn súng diệt tăng B40, Cục quân huấn, BTTM, năm 2000.

[5]. Sách dạy bắn súng diệt tăng B41, Cục quân huấn, BTTM, năm 2002.

[6]. Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương hỏa tuyến, BTTM, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2000.

[7]. Điều lệnh đội ngũ Quân đội nhân dân Việt Nam, Cục quân huấn, BTTM, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2002

[8]. Giáo trình kiểm tra kỹ thuật chiến đấu bộ binh, Cục quân huấn, BTTM, 2005.

### 10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	- Đánh giá thường xuyên	20
	- Bài kiểm tra/Tự luận, trắc nghiệm	10
	- Hoạt động khác	10
	- Thi học phần 3 Vấn đáp, thực hành	40
	- Thi học phần 4 Bắn súng, thực hành kỹ năng về quân sự	40

### 11. Thang điểm thi: Theo học chế, tín chỉ.

### 12. Nội dung chi tiết học phần:

#### 13.1. Quân sự chung

STT	TÊN BÀI	Thời gian (tiết)		
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành
1	Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần	2	2	0
2	Các chế độ nền nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong danh trại	2	2	0
3	Hiểu biết chung về các quân , binh chủng trong quân đội	4	4	0
4	Điều lệnh đội ngũ từng người có súng	4	0	4
5	Điều lệnh đội ngũ đơn vị	4	0	4
6	Hiểu biết chung về bản đồ địa hình quân sự	4	2	2
7	Phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao	4	2	2
8	Ba môn quân sự phối hợp	6	2	4
<b>Tổng cộng:</b>		<b>30</b>	<b>14</b>	<b>16</b>



## 13.2. Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật

STT	TÊN BÀI	Thời gian ( tiết )		
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành
1	Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	24	2	22
2	Tính năng, cấu tạo và cách sử dụng một số loại lựu đạn thường dùng. Ném lựu đạn bài 1	8	2	6
3	Từng người trong chiến đấu tiến công	16	0	16
4	Từng người trong chiến đấu phòng ngự	8	0	8
5	Từng người làm nhiệm vụ canh gác (cảnh giới)	4	0	4
<b>Tổng cộng:</b>		<b>60</b>	<b>4</b>	<b>56</b>

**HỌC PHẦN III: Quân sự chung****Bài 1: Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần**

(Chờ giáo trình, tài liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo phát hành)

**Bài 2: Các chế độ nền nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại**

(Chờ giáo trình, tài liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo phát hành)

**Bài 3: Hiểu biết chung về các quân, binh chủng trong quân đội**

3.1. Lịch sử truyền thống quân chủng

3.2. Lịch sử truyền thống binh chủng

**Bài 4: Bài 4: Điều lệnh đội ngũ từng người có súng**

4.1. Động tác lấy súng, đặt súng

4.2. Động tác khám súng

4.3. Động tác mang súng

4.4. Động tác đeo súng

4.5. Động tác treo súng

**Bài 5: Điều lệnh đội ngũ đơn vị**

5.1. Đội ngũ tiểu đội

5.1.1. Tiểu đội 1 hàng ngang

5.1.2. Tiểu đội 1 hàng dọc

5.1.3. Tiểu đội 2 hàng ngang

5.1.4. Tiểu đội 2 hàng dọc

5.2. Đội ngũ trung đội.

5.2.1. Trung đội 1 hàng ngang

5.2.2. Trung đội 1 hàng dọc

5.2.3. Trung đội 2 hàng ngang

- 5.2.4. Trung đội 2 hàng dọc
- 5.2.5. Trung đội 3 hàng ngang
- 5.2.6. Trung đội 3 hàng dọc

## **Bài 6: Hiểu biết chung về bản đồ địa hình quân sự**

- 6.1. Khái niệm, ý nghĩa
  - 6.1.1. Khái niệm
  - 6.1.2. Ý nghĩa
- 6.2. Cơ sở toán học bản đồ địa hình
  - 6.2.1. Tỷ lệ bản đồ
  - 6.2.2. Phép chiếu bản đồ
- 6.3. Phân loại đặc điểm công dụng bản đồ địa hình
  - 6.3.1. Phân loại đặc điểm công dụng
  - 6.3.2. Đặc điểm khung bản đồ và ghi chú xung quanh
- 6.4. Cách chia mảnh, ghi số liệu bản đồ
  - 6.4.1. Theo phương pháp chiếu Gauss
  - 6.4.2. Cách chia mảnh, ghi số hiệu bản đồ UTM
- 6.5. Nội dung bản đồ
- 6.6. Chắp ghép, dán gấp, bảo quản bản đồ
- 6.7. Sử dụng bản đồ
  - 6.7.1. Đo cự li, diện tích trên bản đồ
  - 6.7.2. Xác định tọa độ, chỉ thị mục tiêu
  - 6.7.3. Sử dụng bản đồ ngoài thực địa
  - 6.7.4. Đối chiếu bản đồ với thực địa

## **Bài 7: Phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao**

- 7.1. Khái niệm, đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh
- 7.2. Một số biện pháp phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao
  - 7.2.1. Biện pháp chủ động
  - 7.2.2. Biện pháp thụ động

## **Bài 8: Ba môn quân sự phối hợp**

- 8.1. Điều lệ
  - 8.1.1. Đặc điểm và điều kiện thi đấu
  - 8.1.2. Trách nhiệm, quyền hạn của người dự thi
  - 8.1.3. Trách nhiệm, quyền hạn của đoàn trưởng (đội trưởng)

8.1.4. Thủ tục khiếu nại

8.1.5. Xác định thành tích xếp hạng

9.2. Quy tắc thi đấu

9.2.1. Quy tắc chung

9.2.2. Quy tắc thi đấu các môn

9.2.3. Cách tính thành tích

## **Học phần IV: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật**

### **Bài 1: Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK**

1. Ngắm bắn

1.1. Khái niệm về ngắm bắn

1.2. Đường ngắm cơ bản, điểm ngắm đúng, đường ngắm đúng

1.3. Thứ tự thực hành ngắm

1.4. Ảnh hưởng do ngắm sai và gió đến kết quả ngắm

2. Tư thế động tác bắn, bắn và thôi bắn súng ngắn

2.1. Động tác nắm bắn

2.2. Động tác quỳ bắn

2.3. Động tác đứng bắn

3. Tập bắn mục tiêu cố định bằng súng ngắn

3.1. Ý nghĩa, đặc điểm, yêu cầu

3.2. Phương án tập bắn

3.3. Thực hành tập bắn

3.4. Kế hoạch luyện tập

### **Bài 2: Tính năng, cấu tạo và cách sử dụng một số loại lựu đạn thường dùng. Ném lựu đạn bài 1**

2.1. Lựu đạn cán gỗ Việt Nam

2.1.1. Tính năng kỹ, chiến thuật

2.1.2. Cấu tạo

2.1.3. Sơ lược chuyển động

2.2. Lựu đạn Phi 1

2.2.1. Tính năng kỹ, chiến thuật

2.2.2. Cấu tạo

2.2.3. Sơ lược chuyển động

2.3. Thực hành ném lựu đạn

2.3.1. Động tác đứng ném lựu đạn

2.3.2. Động tác quỳ ném lựu đạn

2.3.3. Động tác nằm ném lựu đạn

2.4. Quy tắc bảo đảm an toàn

**Bài 3: Từng người trong chiến đấu tiến công**

3.1. Nhiệm vụ yêu cầu chiến thuật

3.1.1. Nhiệm vụ

3.1.2. Yêu cầu chiến thuật

3.2. Hành động của chiến sĩ sau khi nhận nhiệm vụ

3.3. Thực hành chiến đấu

3.4. Hành động của chiến sĩ khi chiếm được mục tiêu

**Bài 4: Từng người trong chiến đấu phòng ngự**

4.1. Đặc điểm tiến công của địch

4.2. Nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật

4.2.1. Nhiệm vụ

4.2.2. Yêu cầu chiến thuật

4.3. Hành động của chiến sĩ sau khi nhận nhiệm vụ

4.4. Hành động của chiến sĩ khi thực hành chiến đấu

**Bài 5: Từng người làm nhiệm vụ canh gác (cảnh giới)**

(Chờ giáo trình, tài liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo phát hành)

Giảng viên:

**HIỆU TRƯỞNG**

Ngày 30 tháng 10 năm 2019  
**TRƯỞNG BỘ MÔN GDQP-AN & TC**



**PGSTS Phạm Ngọc Ánh**

**Đại tá Nguyễn Đức Khâm**